

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Văn Thế**.

2- Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Đình Duẩn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T** (tên gọi khác là **T N**), sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; giới tính: Nam; Đăng ký thường trú và cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông Nguyễn Rô Đ và bà Nguyễn Thị Thu X; vợ tên: Lê Thị Thái C và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 05/6/2023; tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên T đến khu vực thị trấn O, huyện C, tỉnh An Giang gặp người tên M (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy đá. T đưa 500.000 đồng và nhận từ M 03 bịch ma túy dạng nắp kẹp. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà cất giấu trong người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T lấy 01 bịch ma túy trong 03 bịch ma túy mua của M đem ra phía sau nhà tại ấp A, xã H sử dụng một mình, 02 bịch ma túy còn lại, T cất giấu trong nón kết màu đen.

Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 67FD-9586 đến tiệm hớt tóc nam HONGKONG thuộc ấp A, xã H, huyện LV để hớt tóc, thì bị Phòng PC04 - Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện LV tiến hành kiểm tra, bắt quả tang T có hành vi tàng trữ 02 bịch nylon dạng nắp kẹp có viên màu xanh, bên trong chứa những hạt tinh thể rắn (nghi là ma túy). Tại thời điểm kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của T:

- Trong lớp vải nón kết màu đen do T đang đội trên đầu 02 bịch nylon dạng nắp kẹp có viên màu xanh chứa những hạt tinh thể rắn (nghi là ma túy). T khai đây

là ma túy của T tàng trữ để sử dụng, được niêm phong trong bao thư màu trắng ký hiệu A, đóng dấu tròn đỏ của Công an huyện LV, có chữ ký của Điều tra viên Võ Trọng Y và người liên quan Nguyễn Hữu T.

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo 25S màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 67FD-9586.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T tại nhà số 341, ấp A, xã H, huyện LV, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ: Trong phòng ngủ số 02 từ ngoài vào, trong hộp nhựa màu đỏ để trong sọt quần áo trẻ em phát hiện 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa những hạt rắn màu xanh (nghỉ là ma túy), được niêm phong trong bao thư màu trắng ký hiệu số 1, đóng dấu tròn đỏ Công an huyện LV, có chữ ký của Điều tra viên Võ Trọng Thủy và người liên quan Nguyễn Hữu T. T khai đây là ma túy (còn gọi là kẹo) của T được M cho ngày 14/4/2023 để sử dụng thử, nhưng T cất giữ chưa sử dụng thì bị thu giữ.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Hữu T thể hiện: T dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 613/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

1- Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu xanh hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,114 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,083 gam, được niêm phong lại trong bao thư ghi “Niêm phong số: 621/A, ngày 05/6/2023”.

2- Chất bột rắn màu xanh chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu số 1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,802 gam, loại Ketamine. Mẫu chất bột rắn màu xanh (dạng tinh thể nghiền mịn) trong bao thư ghi ký hiệu số 1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,640 gam, được niêm phong lại trong bao thư ghi “Niêm phong số: 621/1, ngày 05/6/2023”.

Đối với xe mô tô biển số 67FD-9586 thu giữ của T khi bắt quả tang. T khai mua xe năm 2021 giá 2.000.000 đồng của người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ, lúc mua xe không có giấy đăng ký xe, không có giấy mua bán. T không có yêu cầu nhận lại xe. Căn cứ Kết luận giám định số: 887/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, thì xe mô tô kiểu dáng Wave gửi đến giám định có số, ký tự khung và máy trước và sau giám định đều không thay đổi. Cụ thể: Số, ký tự khung trước và sau giám định không thay đổi: VTTDCH0A4TT*137732*; Số, ký tự máy trước và sau giám định không thay đổi: VTT1P52FMH*137732*. Qua kết quả tra cứu xe có số khung, số máy như trên không có thông tin trong hệ thống quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Đối với biển số xe là 67FD-9586, qua điều tra xác định của chị Lê Thị M, sinh năm 1974, cư trú tại khóm 3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang bị mất năm 2016. Chị M có yêu cầu nhận lại biển số trên và Cơ quan điều tra đã trả biển số 67FD-9586 cho chị M.

Đối với điện thoại di động hiệu Vivo 25S màu xanh đã qua sử dụng, qua điều tra các định là của bà Nguyễn Thị Thu X (mẹ ruột của T) cho T mượn để sử dụng liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Ngày 09/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho bà X.

Đối với người tên M có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu T, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được, do đó giao Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSLVo ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

. Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô có số khung: VTTDCH0A4TT*137732*; số máy: VTT1P52FMH*137732*.

. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định gồm:

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,083 gam, được niêm phong lại trong bao thư ghi “Niêm phong số: 621/A, ngày 05/6/2023”.

Mẫu chất bột rắn màu xanh (dạng tinh thể nghiền mịn) trong bao thư ghi ký hiệu số 1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,640 gam, được niêm phong lại trong bao thư ghi “Niêm phong số: 621/1, ngày 05/6/2023”.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T thống nhất Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản khám xét cùng ngày 05/6/2023; bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định đối với chất ma túy, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LV và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát huyện LV và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; ma túy bị cáo tàng trữ theo kết luận giám định số: 613/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp là loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,114 gam và loại Ketamine có khối lượng 0,802 gam.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điều khoản này quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với biên số xe là 67FD-9586, qua điều tra đã xác định được của chị Lê Thị M, sinh năm 1974, cư trú tại khóm 3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang bị mất vào năm 2016. Chị M có yêu cầu nhận lại biên số trên và Cơ quan điều tra đã trả biên số 67FD-9586 cho chị M, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại di động hiệu ViVo 25S màu xanh đã qua sử dụng, đã xác định được là của bà Nguyễn Thị Thu X (mẹ ruột của T) cho T mượn để sử dụng liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động trên cho bà X, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người tên M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu T, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô có số khung: VTTDCH0A4TT*137732*; số máy: VTT1P52FMH*137732*.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,083 gam, được niêm phong lại trong bao thư, ghi “Niêm phong số: 621/A, ngày 05/6/2023”.

+ Mẫu chất bột rắn màu xanh (dạng tinh thể nghiền mịn) trong bao thư ghi ký hiệu số 1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,640 gam, được niêm phong lại trong bao thư, ghi “Niêm phong số: 621/1, ngày 05/6/2023”.

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/9/2023).

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- Cơ quan CSĐT CA huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Bị cáo Nguyễn Hữu T;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(D).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cương